TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 390/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giữ.

2. Ông Đoàn Văn Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Duy Ph, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện CP, tỉnh AG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Hà Thị Mai Tr, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp BQ, xã BT, huyện CP, tỉnh AG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hà Duy Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Ph và bà Tr do quen biết, tự tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, bắt đầu chung sống vào năm 2010; tuy nhiên, do không hiểu quy định pháp luật nên đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi, làm ảnh

hưởng hạnh phúc gia đình, từ đó ông Ph và bà Tr đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông Ph yêu cầu giải quyết cho ly hôn với bà Tr.

- Về con chung: Ông Ph và bà Tr có 01 con chung tên Hà Ngọc Bích Trâm, sinh ngày 23/4/2014, hiện đang chung sống với bà Tr. Khi ly hôn ông Ph đồng ý giao con chung tên Hà Ngọc Bích Trâm cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ph không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 05/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hà Thị Mai Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Tr và ông Ph tự tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, bắt đầu chung sống vào năm 2010, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr đồng ý ly hôn với ông Ph.

- Về con chung: Bà Tr và ông Ph có 01 con chung tên Hà Ngọc Bích Trâm, sinh ngày 23/4/2014, hiện đang chung sống với bà Tr. Bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hà Ngọc Bích Trâm, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

Ông Ph và bà Tr đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, trong đó giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph và bà Tr tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của Luật hôn

nhân và gia đình. Quá trình chung sống, ông Ph và bà Tr có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Ông Ph và bà Tr đều yêu cầu giải quyết cho ly hôn; tuy nhiên, giữa ông Ph và bà Tr chung sống như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Ph và bà Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông Ph và bà Tr có 01 con chung tên Hà Ngọc Bích Trâm, sinh ngày 23/4/2014, hiện đang chung sống với bà Tr. Ông Ph và bà Tr thống nhất giao con chung tên Hà Ngọc Bích Trâm cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, thỏa thuận về con chung đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Tr được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Ngọc Bích Trâm. Bà Tr phải tạo điều kiện cho ông Ph được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph và bà Tr thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Ph đã nộp. Bà Tr không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Duy Ph và bà Hà Thị Mai Tr.

2. Về con chung:

- Bà Hà Thị Mai Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hà Ngọc Bích Trâm, sinh ngày 23/4/2014. Bà Tr không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Hà Duy Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được

cản trở. Bà Hà Thị Mai Tr cùng các thành viên gia đình của bà Tr, không được cản trở ông Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp ông Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Ph.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Hà Duy Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Ph đã nộp theo biên lai thu số 0000381 ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Hà Duy Ph và bà Hà Thị Mai Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Giữ **Đoàn Văn Hiển** **Nguyễn Duy Linh**